

QUYẾT ĐỊNH

**Hướng dẫn đánh giá và công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào
“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ tình hình thực tế về xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Bình Thuận trong những năm qua;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1833/TTr-SVHTTDL ngày 20 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn đánh giá và công nhận các danh hiệu: “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, Ngành, Mặt trận, Đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này tại ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. Hương

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban Nhân
dân tỉnh Bình Thuận
Ngày ký: 29.08.2019
09:42:02 +07:00
Nguyễn Đức Hòa

HƯỚNG DẪN

Đánh giá và công nhận danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2188 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Thực hiện theo Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cụ thể:

I. VỀ TIÊU CHUẨN

TT	Nội dung tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Điểm chuẩn	Trách nhiệm của từng ngành (Để theo dõi, cập nhật số liệu báo cáo)
I. Tiêu chuẩn 1: Giúp nhau phát triển kinh tế		15	
1	Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, góp phần xóa hộ đói, giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh.	04	
	a) Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. (Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm)	01	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
	b) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ địa phương. (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)	01	Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội
	c) Không có nhà tạm ở dột nát. (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)	01	Ngành Xây dựng
	d) 100% gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của xã. (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).	01	Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội
2	Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. - Đạt từ 80% trở lên; - Đạt dưới 80% đến 75%; - Đạt dưới 75%.	04	Ngành Thông tin và Truyền thông; Nông nghiệp và Công thương
		04	
		02	
		00	
3	Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế. - Đạt từ 70% trở lên; - Đạt dưới 70% đến 65%; - Đạt dưới 65%.	04	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương
		04	
		02	
		00	



4	Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).	03	Ngành Nông nghiệp; Công thương; Lao động - Thương binh và Xã hội
II. Tiêu chuẩn 2: Nâng cao chất lượng xây dựng Gia đình văn hóa; Thôn văn hóa		20	
1	Có 60% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục trở lên. - Đạt từ 60% trở lên; - Đạt dưới 60% đến 55%; - Đạt dưới 55%.	05 05 03 00	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp. - Đạt từ 70% trở lên; - Đạt dưới 70% đến 65%; - Đạt dưới 65%.	03 03 02 01	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường
3	Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn. - Đạt từ 15% trở lên; - Đạt dưới 15% đến 12%; - Đạt dưới 12%.	03 03 02 01	Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương
4	Có 50% thôn trở lên được công nhận “Thôn đạt chuẩn văn hóa”. - Đạt từ 50% trở lên; - Đạt dưới 50% đến 45%; - Đạt dưới 45%.	05 05 03 00	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Có 50% trở lên “Thôn văn hóa” vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng. - Đạt từ 50% trở lên; - Đạt dưới 50% đến 45%; - Đạt dưới 45%.	04 04 02 00	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư
III. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở		25	
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ổn định về bộ máy tổ chức, có quyết định thành lập Ban điều hành; - Có thành lập các CLB văn hóa văn nghệ - thể thao sinh hoạt thường xuyên; - Duy trì tốt các phong trào, hoạt động theo định kỳ. <i>(Nếu thiếu hoặc không đạt theo quy định ở phần nào thì chấm điểm 0 ở phần đó).</i>	07 01 02 04	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2	100% thôn có Nhà Văn hóa-Khu thể thao, trong đó 50% Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	07	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	- Đạt 100% thôn có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao; trong đó từ 50% trở lên Nhà Văn hóa - Khu Thể thao đạt chuẩn theo quy định;	07	
	- Đạt 100% thôn có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao; trong đó từ 40% đến dưới 50% Nhà Văn hóa - Khu Thể thao đạt chuẩn theo quy định;	05	
	- Đạt 100% thôn có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao; trong đó từ 20% đến dưới 30% Nhà Văn hóa - Khu Thể thao đạt chuẩn theo quy định.	03	
	- Đạt 100% thôn có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao; trong đó dưới 20% Nhà Văn hóa - Khu Thể thao đạt chuẩn theo quy định.	01	
3	100% thôn duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hàng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao	06	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	a) Có các mô hình CLB hoạt động hiệu quả; (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).	01	
	b) Có tổ chức biểu diễn văn nghệ quần chúng; (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).	01	
	c) Có phong trào thể dục – thể thao; (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).	01	
	d) Có tham gia các cuộc hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).	01	
	đ) Có điem đọc sách phục vụ cộng đồng; vận động gia đình xây dựng tủ sách của gia đình, dòng họ; (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).	01	
e) Thực hiện tốt công tác hòa giải. (Hòa giải thành 65% vụ trở lên). (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).	01	Ngành Tư pháp	
4	Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn	05	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	a) Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương (có từ 02 hoạt động trở lên thì chấm 03 điểm). b) Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn. (2 điểm) (Nếu chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt thì chấm 0 điểm).		
IV. Tiêu chuẩn 4: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn		20	
1	75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	05	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Công an; UBND các huyện, thị xã, thành phố
	- Đạt từ 75% trở lên;	05	
	- Đạt dưới 75% đến 60%;	03	
	- Đạt dưới 60% đến 50%;	01	
	- Đạt dưới 50%.	00	

2	Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có.	06	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Công an; UBND các huyện, thị xã, thành phố
	- Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; (Nếu thực hiện không tốt ở nội dung nào thì chấm 0 điểm ở nội dung đó).	02	
	- Không để xảy ra các hoạt động văn hóa, văn nghệ, kinh doanh dịch vụ văn hóa nơi công cộng (trong các đám tiệc, karaoke lưu động, kéo kéo...) sử dụng âm thanh công suất lớn, vi phạm về độ ồn gây bức xúc trong nhân dân và bị phản ánh (nằm trong khung giờ trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm). (Nếu thực hiện không tốt ở nội dung nào thì chấm 0 điểm ở nội dung đó).	02	
	- Không để xảy ra các hoạt động: Chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật, hoạt động ly khai, đòi tự trị, gây rối an ninh, trật tự; mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. - Kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác so với năm trước; - Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân của khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên (nếu xảy ra tội phạm phải được phát hiện và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử kỷ kịp thời, không để gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân) - Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; - Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của khu dân cư gây ra ở cộng đồng. (nếu vi phạm một trong các tiêu chí trên thì không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (0 điểm)	02	Ngành Công an
3	100% thôn có Tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, thôn được xây dựng và quản lý theo quy hoạch	05	
	a) 100% thôn có Tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định (hoặc tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, chôn lấp, xử lý rác thải hợp vệ sinh); (Nếu thực hiện không đạt thì chấm 0 điểm).	02	Ngành Tài nguyên và Môi trường
	b) Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; (Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm).	02	
c) Nghĩa trang xã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch. (Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm).	01	Ngành Xây dựng	
4	Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn, đáp nghĩa; nhân đạo, từ	04	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các

	thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn (Mỗi nội dung không thực hiện tốt thì trừ 1 điểm, tổng điểm trừ không vượt quá 4 điểm).		ngành liên quan
V. Tiêu chuẩn 5: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương		20	
1	90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương (Tính trên kết quả công tác tuyên truyền và số hộ vi phạm (trong gia đình có 01 người vi phạm thì xem như hộ đó vi phạm), kể cả đã xử lý lần chưa xử lý). Nếu số hộ vi phạm tăng so với năm trước, thì cứ tăng thêm 01 hộ trừ 01 điểm, nhưng tổng điểm trừ không vượt quá 04 điểm.	04	Ngành Tư pháp và các ngành có liên quan
3	80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới - Đạt từ 80% trở lên; - Đạt dưới 80% đến 70%; - Đạt dưới 70%.	06 06 04 02	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng
4	100% thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, trái pháp luật - Đạt 100%; - Đạt dưới 100% đến 70%; - Đạt dưới 70%. Nếu để xảy ra hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật hoặc khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật (rơi vào điểm liệt).	06 06 03 00	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công thương; Công an
5	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại (Cứ mỗi trường hợp cơ sở kinh doanh không đúng quy định thì trừ 0,5 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm, nếu có 01 vụ bị xử phạt hình sự thì chấm điểm 0).	05	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công thương; Xây dựng
Tổng cộng		100	

II. CÁCH TÍNH VÀ CÔNG NHẬN XÃ VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI:

Xã đủ điều kiện để được công nhận danh hiệu Xã văn hóa nông thôn mới khi:

1. Xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: Đạt từ **80 điểm** trở lên.
2. Xã thuộc các trường hợp còn lại: Đạt từ **85 điểm** trở lên.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” 02 năm (lần đầu) và 05 năm (công nhận lại kể từ khi công nhận lần đầu). Sau 05 năm tiếp tục thực hiện theo chu kỳ trên.

4. Các xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới sẽ được Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố công nhận và khen thưởng; mức khen thưởng do các địa phương quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa, có thể áp dụng theo mức khen thưởng cho tập thể và cá nhân quy định trong Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. *(Ưu tiên các xã đạt điểm cộng)*

III. NHỮNG XÃ VI PHẠM MỘT TRONG CÁC ĐIỂM LIỆT SAU ĐÂY SẼ KHÔNG ĐƯỢC XÉT DANH HIỆU XÃ VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI:

1. Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.
2. Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm.
3. Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật.
4. Những xã không thực hiện đăng ký xây dựng Xã văn hóa nông thôn mới từ đầu năm, đầu giai đoạn (công nhận lần đầu, công nhận lại) sẽ không được tổ chức đánh giá và công nhận đạt chuẩn vào cuối năm, cuối giai đoạn.
5. Không xét đối với những xã có tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định dưới 50% số điểm tối đa *(Ví dụ đối với Tiêu chuẩn 1: dưới 7,5 điểm; Tiêu chuẩn 2: dưới 10 điểm; Tiêu chuẩn 3: dưới 12,5 điểm; Tiêu chuẩn 4: dưới 10 điểm; Tiêu chuẩn 5: dưới 10 điểm).*

IV. THẨM QUYỀN VÀ TRÌNH TỰ THỦ TỤC CÔNG NHẬN DANH HIỆU XÃ VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI

1. Thẩm quyền và trình tự thủ tục công nhận danh hiệu Xã văn hóa nông thôn mới:

a) Thẩm quyền công nhận: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

b) Trình tự thủ tục công nhận:

- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức Lễ phát động xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn cấp huyện; phổ biến tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; hướng dẫn các xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

- Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 30 tháng 01 đầu năm *(mẫu 01)*.

- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã họp thông qua Báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, gửi Ủy ban nhân dân xã *(mẫu 02, mẫu 03, mẫu 04)*.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận “Xã văn hóa nông thôn mới” 02 năm (lần đầu) hoặc 05 năm (công nhận lại kể từ khi công nhận lần đầu).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cử Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Xã văn hóa nông thôn mới” *(có biên bản kiểm tra)* và họp Hội đồng thi đua - khen thưởng công

nhận “Xã văn hóa nông thôn mới” 02 năm lần đầu (hoặc 05 năm công nhận lại).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra và họp Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận “Xã văn hóa nông thôn mới”, kèm theo Giấy công nhận; trường hợp không công nhận, phải có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân xã và nêu rõ lý do chưa công nhận.

2. Hồ sơ, thủ tục để công nhận danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới” 02 năm (lần đầu) và 05 năm (công nhận lại kể từ khi công nhận lần đầu):

- Báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: (mẫu 04).

+ Báo cáo hai (02) năm (công nhận lần đầu);

+ Báo cáo năm (05) năm (công nhận lại);

- Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (mẫu 05).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Căn cứ hồ sơ đề nghị của xã, Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tiến hành thẩm định, phúc tra, đồng thời họp Ban Chỉ đạo thống nhất kết quả phúc tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định công nhận danh hiệu (mẫu 06).

* **Lưu ý:** Trường hợp đối với năm thứ nhất (chưa công nhận lần đầu), năm thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư (chưa công nhận lại sau khi công nhận lần đầu): Ban Chỉ đạo cấp huyện tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Xã văn hóa nông thôn mới” hàng năm (có biên bản kiểm tra), tổng hợp ghi nhận kết quả đạt trong các năm để làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định công nhận “Xã văn hóa nông thôn mới” sau khi đủ 02 năm (lần đầu) và 05 năm (công nhận lại kể từ khi công nhận lần đầu).

3. Quy định thời gian tiến hành kiểm tra tự chấm điểm của Ban Chỉ đạo xã, việc thẩm tra cấp huyện công nhận như sau:

- Thời gian tiến hành kiểm tra tự chấm điểm và báo cáo về Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố của Ban Chỉ đạo xã đảm bảo kết thúc trước ngày 30 tháng 11.

- Thời gian Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, thành phố tiến hành thẩm tra, đánh giá và công nhận đảm bảo kết thúc vào ngày 20/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa